

## QUYẾT ĐỊNH

**Thanh tra việc chấp hành các quy định Luật Lao động,  
Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Bảo hiểm thất nghiệp và  
Luật An toàn - Vệ sinh lao động tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

### GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Lao động năm 2012, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Luật BHYT năm 2014, Luật An toàn- Vệ sinh lao động năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 110/2017/NĐ-CP ngày 04/10/2017 của Chính phủ về việc quy định tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh Quảng trị ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Kế hoạch thanh tra năm 2020 đã được Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Sở,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thanh tra việc chấp hành các quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Bảo hiểm thất nghiệp và Luật An toàn, Vệ sinh lao động tại 05 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (có danh sách kèm theo).

Thời hạn thanh tra tại mỗi doanh nghiệp từ 01 đến 02 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định thanh tra tại doanh nghiệp.

Thời điểm thanh tra: Từ 01/01/2019 đến thời điểm thanh tra.

**Điều 2.** Thành lập Đoàn thanh tra liên ngành gồm ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông Nguyễn Lộc, Phó Chánh Thanh tra Sở LĐ-TB&XH, Trưởng đoàn
2. Ông Nguyễn Đăng Khiêm, Phó trưởng Phòng LĐVL-ATLĐ Sở LĐ-TB&XH, thành viên;
3. Ông Mai Đức Khoa, Thanh tra viên Sở LĐ-TB&XH, thành viên, thư ký
4. Ông Hoàng Đức Việt, Phó Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra BHXH tỉnh, thành viên;

5. Mời bà Trương Thị Quảng Sơn, Phó trưởng Ban công tác cơ sở LĐLĐ tỉnh, thành viên.

**Điều 3.** Đoàn thanh tra có nhiệm vụ:

- Thanh tra việc chấp hành các quy định Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Bảo hiểm thất nghiệp và Luật An toàn, Vệ sinh lao động tại doanh nghiệp theo nội dung trong đề cương kèm theo quyết định này.

- Qua thanh tra có đánh giá việc thực hiện pháp luật lao động tại doanh nghiệp, phát hiện những vi phạm và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo đúng pháp luật; kiến nghị hoặc thực hiện các biện pháp xử lý những vi phạm pháp luật.

**Điều 4.** Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giám sát hoạt động Đoàn thanh tra theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đoàn thanh tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng liên quan thuộc Sở, các ông (bà) có tên tại Điều 2 và Tổng Giám đốc (Giám đốc) các doanh nghiệp được thanh tra tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- BHXH tỉnh (P/hợp);
- LĐLĐ tỉnh (P/hợp);
- Lưu VT, TTr .

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Văn Linh**

## DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP ĐƯỢC THANH TRA

(Kèm theo Quyết định số 149/QĐ-SLĐTBXH

ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Giám đốc Sở LĐTB&XH)

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Thời gian tiến hành thanh tra
1	Công ty TNHH Tiên Phong Quảng Trị	Thôn Xuân Dương, Triệu Trung, Triệu Phong, Quảng Trị Điện thoại: 02333829382 (A.Cần)	Từ ngày 11 đến 12/6/2020 (Sáng 8h00 đến 11h; chiều 13h30 đến 17h)
2	Công ty TNHH MTV Lộc Thọ	Khu phố 5, Đông Lễ, Đông Hà, Quảng Trị Điện thoại: 0915300081 (C.Mến)	Từ ngày 16 đến 17/6/2020 (Sáng 8h00 đến 11 h; chiều 13h30 đến 17h)
3	Công ty Cổ phần Trường Danh	Thôn Hà Thanh, Gio Châu, Gio Linh, Quảng Trị Điện thoại: 02333825164 (A.Hải)	Từ ngày 18 đến 19/6/2020 (Sáng 8h00 đến 11 h; chiều 13h30 đến 17h)
4	Công ty TNHH đóng tàu Cửa Việt	Xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị Điện thoại: 02333824407 (A.Thụ)	Từ ngày 23 đến 24/6/2020 (Sáng 8h00 đến 11 h; chiều 13h30 đến 17h)
5	Công ty TNHH Minh Hưng	Xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (46 Lê Duẩn, P1, Đông Hà) Điện thoại: 02333852885; 0913485145 (A.Sung)	Từ ngày 25 đến 26/6/2020 (Sáng 8h00 đến 11 h; chiều 13h30 đến 17h)

## ĐỀ CƯƠNG THANH TRA

(Kèm theo Quyết định số:149 /QĐ-SLĐTBXH ngày 01/6/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị)

**A. Đặc điểm, tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp liên quan đến việc thực hiện quy định của pháp luật Lao động, BHXH, BHYT, BHTN và ATVSLĐ.**

Nêu ngắn gọn tập trung vấn đề trọng tâm.

**B. Kết quả thực hiện quy định về pháp luật Lao động, BHXH, BHYT, BHTN và An toàn-VSLĐ (thời điểm báo cáo từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm thanh tra):**

### **I. Thông tin chi tiết doanh nghiệp:**

- Tên doanh nghiệp:.....
- Điện thoại:..... Fax: .....
- Email: .....
- Năm thành lập: .....
- Trụ sở chính: Tại:..... huyện:.....tỉnh .....
- Khu Công nghiệp: .....
- Số TK Ngân hàng: .....
- Tên Ngân hàng: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... Ngày cấp .....
- Ngành nghề chính sản xuất, kinh doanh .....
- Số chi nhánh: .....
- Tổng doanh thu: .....
- Tổng lợi nhuận sau thuế: .....
- Tổ chức Công đoàn: .....

**II. Kết quả thực hiện các quy định về Luật: Lao động, BHXH, BHYT, BHTN và AT-VSLĐ tại doanh nghiệp:**

### **1. Về pháp luật lao động:**

#### **1.1 Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ:**

- Báo cáo định kỳ về tuyển dụng, sử dụng lao động với cơ quan quản lý lao động ở địa phương:.....
- Báo cáo định kỳ về công tác an toàn vệ sinh lao động với cơ quan quản lý lao động ở địa phương:.....
- Báo cáo định kỳ về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với cơ quan quản lý lao động ở địa phương:.....

#### **1.2. Tuyển dụng, đào tạo nghề và thử việc:**

1.2.1 Tổng số lao động sử dụng đến 01/01/2019: ... người và tại thời điểm thanh tra: ..... người

Trong đó, cơ cấu lao động phân theo các hình thức sau:

- + Phân theo giới tính (nam; nữ): .....
- + Phân theo trình độ lao động (Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, Sơ cấp nghề) và công nhân kỹ thuật hoặc lao động phổ thông .....
- + Phân theo tính chất lao động: Lao động gián tiếp..... người; Lao động trực tiếp.....người
- + Phân theo hình thức khác: Lao động chưa thành niên:.....; lao động là người cao tuổi:.....; lao động là người tàn tật:.....; lao động là người nước ngoài (nếu có): .....
- + Lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: .....; lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động:.....

1.2.2 Số lao động phải giao kết Hợp đồng lao động (HĐLĐ):..... người,

- Số lao động đã giao kết HĐLĐ.....người, chia ra:
  - + HĐLĐ không xác định thời hạn: ..... người
  - + HĐLĐ có thời hạn xác định từ đủ 12 tháng đến 36 tháng: .....người
  - + HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng: ..... người
- Số chưa giao kết HĐLĐ: .....người
- Hợp đồng học nghề, thử việc: .....người

1.2.3. Kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề: .....

1.2.4. Thời gian thử việc:

- + Quá 60 ngày đối với lao động có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn kỹ thuật từ cao đẳng trở lên:.....
- + Quá 30 ngày đối với lao động có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn kỹ thuật trung cấp, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ: .....
- + Quá 06 ngày đối với lao động khác: .....

### **1.3. Mất việc làm:**

- Số lao động bị mất việc làm: ..... Trợ cấp mất việc làm: .....

**1.4. Số lao động thôi việc (kể cả bỏ việc):** .....

- Trợ cấp thôi việc: .....; Lý do thôi việc, bỏ việc: .....

### **1.5. Thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT)**

- Quy trình thương lượng: .....
- Gửi thỏa ước cho Sở Lao động-TBXH :
- Thực hiện các nội dung thỏa ước lao động tập thể đã ký: .....
- Nội dung chưa thực hiện: .....

## **1.6. Tiền lương:**

- Mức lương:

+ Mức lương tối thiểu đang áp dụng: .....

+ Mức lương thấp nhất đối với lao động đã qua đào tạo: ..... (% lương tối thiểu vùng);

+ Mức lương trung bình/ngày: .....

- Hình thức trả lương:

+ Lương thời gian: .....; Lương sản phẩm: .....; Lương khoán: .....

**Lưu ý:** Trả lương theo hình thức nào thì ghi có hoặc ghi không.

- Trả lương làm thêm giờ, ca đêm: .....

- Trả lương ngày Lễ, ngày nghỉ: .....

## **1.7. Xây dựng định mức lao động và thang lương, bảng lương và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.**

- Xây dựng định mức lao động (đối với doanh nghiệp trả lương theo sản phẩm)

.....

- Xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động và báo cáo cơ quan có thẩm quyền (đối với doanh nghiệp từ 10 lao động trở lên).....

- Lấy ý kiến của tổ chức đại diện tập thể lao động về quy chế thưởng: ...

## **1.8. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi:**

- Làm thêm giờ: Có  Không

- Số giờ làm thêm cao nhất trong ngày:..... giờ/người trong năm:....  
giờ/người.

- Làm đêm: Có  Không

- Thực hiện nghỉ phép hàng năm. Có  Không

- Nếu có:

+ Lao động làm công việc bình thường: ..... ngày/năm

+ Lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm:.....  
ngày/năm

+ Lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: .....  
ngày/năm

## **1.9 Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất:**

- Xây dựng nội quy lao động: .....

- Đăng ký nội quy lao động (đối với doanh nghiệp từ 10 lao động trở lên) ...

- Số người bị xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất:.....

- Các hình thức, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động: .....

**1.10 Tranh chấp lao động:** .....

**1.11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về lao động:** .....

**2. Về thực hiện chế độ: Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN, ) Bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp (TNLĐ-BNN) cho người lao động:**

- Tổng số LĐ thuộc diện tham gia BHXH,BHYT,BHTN,BHTNLĐ-BNN bắt buộc: ..... Người; Đã tham gia.....người; chưa tham gia..... người.

- Các chế độ đóng, chi trả về BHXH,BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động.

- Tổng số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (nếu có): .....

- Tổng số người được cấp sổ BHXH: .....

**3. Về thực hiện công tác An toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ):**

3.1. Xây dựng Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm:.....

3.2 Số lượng cán bộ làm công tác ATVSLĐ.....người, trong đó:

+ Chuyên trách ..... Bán chuyên trách .....

3.3 Mạng lưới an toàn vệ sinh viên : Số lượng: ..... người; Quyết định: ...

3.4 Phân định trách nhiệm về AT, VSLĐ: .....

3.5 Chế độ bảo hộ lao động và chăm sóc sức khỏe của người lao động

- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động: 6 Tháng/lần: ..... người; 01 năm/lần: .....người; chưa thực hiện.....người.

- Trang bị Bảo hộ lao động và Phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề.....

- Thực hiện bồi dưỡng cho người lao động làm các công việc độc hại, nguy hiểm và đặc biệt độc hại, nguy hiểm:

Bằng hiện vật [ ]      Bằng tiền [ ]      Không thực hiện [ ]

3.6 Tổng số các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ....., trong đó:

+ Thiết bị nâng hạ, vận chuyển: .....

+ Máy, thiết bị khác: .....

+ Vật tư.....

Cung cấp Hồ sơ máy, thiết bị đã được kiểm định hoặc chưa kiểm định.

3.7 Công tác Huấn luyện AT, VSLĐ: Cho người cán bộ quản lý: ..... người; cho người làm công tác ANVSLĐ..... người; cho người lao động..... người.

- Số lao động được cấp thẻ ATVSLĐ ..... người (theo 6 nhóm lao động) cung cấp Hồ sơ huấn luyện: Kế hoạch huấn luyện; giáo trình huấn luyện; sổ theo dõi; bài thi kiểm tra.

3.8 Thực hiện chế độ tự kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động tại doanh nghiệp: .....

3.9 Tổng số vụ tai nạn lao động: ..... Trong đó:

- Đã khai báo, điều tra: .....

- Chưa khai báo, điều tra: .....
- Số người chết: .....; Số người bị thương nặng: .....
- Số người bị thương nhẹ: .....; Giải quyết chế độ: .....

3.10 Đo đạc, kiểm tra môi trường tại nơi làm việc: năm gần nhất.....

- Số mẫu đo, đạt hay không đạt: .....
- Các yếu tố độc hại vượt tiêu chuẩn cho phép: .....

3.11. Các biện pháp kỹ thuật cải thiện điều kiện, môi trường làm việc:  
.....

**C. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT  
CỦA DOANH NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VỀ PHÁP  
LUẬT LAO ĐỘNG, BHXH, BHYT, BHTN VÀ ATVSLĐ**

1. Những khó khăn, vướng mắc: .....
2. Kiến nghị, đề xuất: .....

.... Ngày tháng năm 2020  
**CHỦ DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)